

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2022/HS-PT  
Ngày: 21/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;  
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Nam;  
Ông Mai Anh Tài.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Biều, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 169/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Dương Đức T. Do có kháng cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Dương Đức T**, sinh năm 1956; Giới tính: Nam; Nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã Phượng C, huyện Quốc O, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Dương Văn T1 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị M (đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1959; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2021 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

2. *Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định của Tòa án:* Ông Nguyễn Quang T3, Luật sư thộc Văn phòng luật sư Đặng S và Cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

3. Bị hại không có kháng cáo, kháng nghị: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; Trú tại: Xóm 4, thôn Phúc Đ, xã Sài S1, huyện Quốc O, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Năm 1981, Dương Đức T kết hôn với bà Nguyễn Thị T2 và có 03 người con chung. Khoảng năm 2017, T có quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân với chị Nguyễn Thị P. Đến tháng 06/2020, do phát sinh mâu thuẫn nên chị P chia tay và không quan hệ tiếp với T. Thời gian này, T nghe được thông tin dư luận chị P có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên T ghen tuông và hay gây sự cãi nhau với chị P.

Khoảng 21 giờ ngày 22/5/2021, T điều khiển xe máy đi từ nhà đến nhà chị P xóm 4, thôn Phúc Đ, xã Sài S1, huyện Quốc O để kiểm tra xem P có người tình mới hay không. Đến nơi, T đỗ xe máy gần cổng nhà chị Mai Thị G (là hàng xóm nhà chị P), đi ra bãi đất trống giữa nhà chị G và chị P để nhìn vào nhà chị P. T thấy trong nhà khóa cửa, tắt đèn, có 02 xe máy để ở sân. Lúc này, chị G đi chơi về nhìn thấy T đang đứng ở bãi đất trống, nên T lấy xe máy đi về. Sau khi về nhà, T nghĩ 02 xe máy ở ngoài sân là của chị P và người tình mới, cả hai đang ngủ trong nhà. T ghen tuông và nảy sinh ý định quay lại nhà chị P, dẫn điện từ dòng điện dân sinh trước cổng nhà chị P vào dây xích sắt khóa cổng nhà chị P, để sáng hôm sau người tình của chị P dậy đi về ra mở cổng sẽ bị điện giật chết. Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe máy quay lại cổng nhà chị P. T lấy 01 chiếc kìm (phần cán kìm có bọc cao su màu đen) có sẵn trong cốp xe máy, dùng kìm cắt một đoạn dây cáp mạng viễn thông VNPT, dài khoảng 4,5m, của gia đình anh Nguyễn Xuân Núi và chị Nguyễn Thị Hải (là hàng xóm nhà chị P) căng qua cột điện sát cổng nhà chị P. Sau khi cắt đứt hai đầu dây cáp mạng, T dùng kìm bóc tách hai đầu dây lộ ra 02 lõi sợi dây kim loại màu trắng, một đầu lõi kim loại T cuốn vào dây xích sắt khóa cổng nhà chị P, một đầu lõi kim loại còn lại T dùng tay cuốn đều vào 01 chiếc đinh sắt, dài 3,5cm, mà T rút tại gờ tường bên trái cổng nhà chị P. Sau đó, T trèo lên gờ tường, bám vào cột điện, dùng kìm kẹp chiếc đinh sắt chọc vào đường dây điện dân sinh dưới cùng (cao cách mặt đường 2,7m), chằng qua cột điện dân sinh phía trên mái cổng nhà chị P đang có điện của gia đình ông Nguyễn Như T6. T dùng kìm xoáy sâu chiếc đinh vào đường dây điện. Sau khi dẫn điện vào xích sắt khóa cổng nhà chị P xong, T điều khiển xe về nhà ngủ. Lúc này trong nhà chị P có chị P và cháu Nguyễn Thị V (sinh năm 2004; là con gái chị P) đang ngủ. Đến khoảng 06 giờ 45 phút ngày 23/5/2021, chị P ngủ dậy đi ra mở cổng, khi chạm tay vào dây xích sắt để mở khóa cổng, bị điện giật bắn người về sau ngã ngửa xuống sân. Chị P hô lên: “Ôi giờ ời” và gọi cháu V ra nói cửa cổng bị nhiễm điện, cùng cháu V đi vòng từ cổng sau nhà ra cổng trước kiểm tra. Khi phát hiện có người đã đấu điện từ đường điện dân sinh vào dây xích sắt khóa cửa cổng nhà mình, nên chị P đã đến Công an xã Sài S1 trình báo. Ngày 25/5/2021, Dương Đức T đến Công an xã Sài S1 đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra T6 hành khám nghiệm hiện trường, xác minh, thu thập chứng cứ. Kết quả như sau: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án hồi 17 giờ 30 phút ngày 25/5/2021, xác định: "... Đường bê tông rộng 290 cm, sát đường bê tông cách mép tường ngoài hướng Đông nhà chị P là 82cm, có 01 cột điện bê tông, cửa chính đi vào nhà chị P là cửa bằng kim loại màu xanh hai cánh đóng, mở phía trong kích thước (160x206)cm, trên mỗi cánh cửa có một ô khoá cửa có kích thước (7,5x11,7)cm. Mép dưới ô cửa cách nền bê tông phía trước 97cm, tại ô cửa có 01 sợi dây xích bằng kim loại quấn quanh lỗ cửa, tại vị trí ô cửa của cánh cửa bên trái có một đầu dây cáp viễn thông lộ lõi kim loại. Một đầu được gắn vào xích kim loại một đầu sợi dây cáp viễn thông được quấn vào một đinh kim loại dài 3,5cm, mũi đinh rộng 0,2cm; có một đầu nhọn được nối vào đường dây điện phía trên. Đo từ vị trí 01 cái đinh được nối với đường dây điện xuống mặt đất 270cm, phát hiện 01 cột điện cách mép tường phía Đông nhà chị P 82cm, sát mép đường bê tông bên phải hướng từ xóm 4 đi xóm Minh Đ1, trên cột điện có 03 đường dây điện. Tại đường dây điện nối với 01 chiếc đinh cách mặt đất 270cm trên sợi dây điện. Từ vị trí cắm đinh trên dây điện cách cột điện 10cm. Dùng bút thử điện có báo hiệu đèn đỏ sáng (có nguồn điện chạy qua). Đo đầu đinh cắm vào dây điện bút thử điện sáng đỏ, đo vị trí đầu dây cáp viễn thông nối với xích sắt trên cửa sắt nhà chị P đèn sáng đỏ. Cả hai đầu đều có nguồn điện chạy qua".

Cơ quan điều tra đã T6 hành thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường theo lời khai Dương Đức T xác định: Cửa cổng của gia đình chị Nguyễn Thị P đều bị nhiễm điện hạ thế, dùng Ampe kìm đo hiệu điện thế của dòng điện qua ổ khóa cửa thấy thể hiện 223V, hiệu điện thế qua dây xích thấy thể hiện 211V, hiệu điện thế qua cửa cổng thể hiện 115V.

Quá trình điều tra vụ án, theo yêu cầu của Cơ quan điều tra nên ngày 26/7/2021, Trung tâm Pháp Y - Sở Y tế Hà Nội cung cấp "...với hiệu điện thế 221V, 223V và 115V chỉ là 01 trong 06 điều kiện có thể dẫn tới tử vong cho nạn nhân. Xét riêng về hiệu điện thế thì hiệu điện thế 221V, 223V và 115V đều có thể gây ra các bệnh lý dẫn đến tử vong".

Kiểm tra dấu vết trên thân thể chị Nguyễn Thị P xác định: chị P không bị thương tích gì. Thời điểm T thực hiện hành vi phạm tội, tại nhà chị P có chị P và cháu Nguyễn Thị V sinh sống.

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng liên quan gồm: 02 đoạn dây cáp viễn thông; 01 sợi xích bằng kim loại; 01 kìm bằng kim loại; 01 chiếc xe máy; 01 giấy đăng ký xe.

Đối với việc Dương Đức T cắt 01 đoạn dây cáp mạng. Công ty VNPT Hà Nội đã khắc phục, thiệt hại nhỏ nên Công ty và anh Núi, chị Hải không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đối với việc Dương Đức T, là người đang có vợ nhưng có quan hệ ngoài hôn nhân với chị Nguyễn Thị P, đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Quá trình điều tra vụ án, T và chị P đều khai đã chấm dứt mối quan hệ tình cảm từ tháng 06/2020, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với T và chị P về hành vi trên. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T và chị P.

Trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị P không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đã quyết định: Căn cứ vào các Điều 45; 46; 136; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 329; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTCQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Dương Đức T phạm tội: “Giết người”. Áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Đức T 08(tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 25/5/2021. Ngoài ra, bản án còn quyết định về tang vật, án phí, thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/01/2022, bị cáo Dương Đức T kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; thừa nhận hành vi phạm tội của mình bản án sơ thẩm quy kết là đúng pháp luật; đề nghị xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hiện đã nhiều tuổi và nhiều bệnh nên sức khỏe yếu; vợ bị cáo bị bệnh u thường xuyên phải điều trị, có thời gian phục vụ trong quân ngũ; gia đình hoàn cảnh khó khăn; tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đồng; nguyên nhân một phần đã góp tiền mua đất cùng bị hại, mâu thuẫn hai bên xảy ra bị hại tắt máy điện thoại không trả lời, còn nhắn tin thách thức, xúc phạm bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Về tội danh và điều luật áp dụng nhất trí như bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát một phần do bị hại cũng có lỗi; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng tổn thất tinh thần; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo hiện nhiều bệnh, sức khỏe yếu; vợ bị cáo có thời gian trong quân ngũ...Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống mức thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo, kết luận: Bị cáo Dương Đức T bị xử phạt về tội: “Giết người”, theo điểm 1 khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; về hình phạt xử 08 năm tù là phù hợp. Tại

cấp phúc thẩm, xét bị cáo thực sự thành khẩn, ăn năn hối cải; nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị hại cũng có một phần lỗi; bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; phạm tội chưa đạt; bị hại không bị thương tích gì; có vợ đã phục vụ trong quân ngũ; nhiều tuổi, sức khỏe yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: giảm một phần hình phạt cho bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan T6 hành tố tụng, người T6 hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản kiểm tra dấu vết trên thân thể; biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với nhận định và kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm về hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Xuất phát từ việc Dương Đức T có quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân với chị Nguyễn Thị P, đến tháng 06/2020 thì chia tay. Do ghen tuông, nghi ngờ chị Nguyễn Thị P có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên Dương Đức T nảy ý định giết người tình là chị P. Khoảng 23 giờ ngày 22/5/2021, Dương Đức T dùng chiếc kìm cắt đứt đoạn dây cáp viễn thông dài khoảng 4,39m, T dùng kìm tuốt bỏ một phần vỏ nhựa, cuộn một đầu vào dây xích khoá cổng nhà chị P, đầu kia cuộn vào chiếc đinh dài khoảng 3,5cm, dùng kìm kẹp giữ xuyên chiếc đinh vào đường dây điện dân sinh, nhằm dẫn điện vào dây xích ở khoá cổng nhà chị P. T không cảnh báo với ai, bỏ mặc cổng nhà chị P có nguồn điện rồi đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ 45 phút ngày 23/5/2021, chị P ra mở cổng chạm vào dây xích thì bị điện giật làm bị ngã người ra phía sau, nên không bị tử vong. Dương Đức T đã sử dụng đường điện cao thế là nguồn nguy hiểm cao độ, có khả năng làm chết nhiều người nhằm tước đoạt tính mạng người khác. Hành vi của bị cáo Dương Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Giết người”, vi phạm tình tiết định khung: “Bằng P pháp có khả năng làm chết nhiều người” theo điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tính mạng của công dân, làm gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa P. Bị cáo đã có vợ con, bị hại cũng đã có chồng con mặc dù vợ chồng sống ly thân, nhưng bị cáo và bị hại có thời gian dài quan hệ với nhau như vợ chồng vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình, do bị cáo nghi ngờ bị hại có quan hệ người đàn ông khác dẫn đến mâu thuẫn, hai bên thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, bị cáo cho rằng còn góp tiền mua thêm đất và xây dựng thêm công trình để ở, mâu thuẫn cá nhân không lựa chọn cách giải quyết phù hợp, T dùng dây cáp viễn thông cuộn một đầu vào dây xích khoá cổng nhà chị P, đầu kia cuộn vào chiếc đinh xuyên chiếc đinh vào đường dây điện dân sinh, nhằm dẫn điện vào dây xích ở khoá cổng nhà chị P, với mục đích khi chị P ra mở cổng chạm vào dây xích thì bị điện giật sẽ bị tử vong, việc chị P không bị thương tích gì và không bị tử vong là ngoài ý chí chủ quan của bị cáo, việc làm của bị cáo còn có khả năng làm chết nhiều người. Do vậy, cấp phúc thẩm đồng tình cần phải có một mức hình phạt nghiêm, việc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo và giáo dục riêng bị cáo, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ; bị hại không bị thương tích và có đơn xin giảm nhẹ nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Trên cơ sở đánh giá khách quan, nguyên nhân, tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo với mức án 08 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, ngoài tình tiết giảm nhẹ đã áp dụng. Bị cáo Dương Đức T tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 10.000.000đồng, nhưng do bị hại chị P vắng mặt nên không giao trực tiếp tại phiên tòa được, bị cáo (đại diện gia đình bà Nguyễn Thị T2) sẽ tự nguyện nộp vào Cơ quan Thi hành án dân sự, nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo thực sự thành khẩn, ăn năn hối cải; có vợ là bà Nguyễn Thị T2 có thời gian phục vụ trong quân ngũ tại Lữ đoàn 168, hiện đang phải điều trị u “K” tuyến giáp; có bác ruột là ông Dương Văn T8 là Liệt sĩ hy sinh năm 1949; gia đình hoàn cảnh khó khăn, hiện bị cáo trên 66 tuổi, nhiều bệnh, sức khỏe yếu; đồng thời nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội do bị hại cũng có một phần lỗi, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng. Xét thấy, bị cáo được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, bị hại không bị thương tích gì và có một phần lỗi, phạm tội chưa đạt, hiện trên 66 tuổi, nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị

cáo T, cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T, thể hiện sự khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[3.2]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Đức T tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 10.000.000đồng, do bị hại chị P vắng mặt nên không giao trực tiếp tại phiên tòa được, bị cáo(đại diện gia đình bà Nguyễn Thị T2) sẽ tự nguyện nộp vào Cơ quan Thi hành án dân sự. Xét thấy, việc bị cáo tự nguyện bồi thường không trái pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo T, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị P số tiền là 10.000.000 đồng.

[4]. Xét quan điểm của các Luật sư: Quan điểm Luật sư bào chữa cho bị cáo T có cơ sở, được chấp nhận;

[5]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ, lập luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận, không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; Án phí dân sự, do bị cáo trên 66 tuổi nên miễn án phí dân sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Đức T.  
2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2.1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Đức T 06(sáu) năm tù, về tội: “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2021.

2.2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 584, 585, 590, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Dương Đức T bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại chị Nguyễn Thị P.

Buộc bị cáo Dương Đức T phải bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Thị P số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Dương Đức T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; Miễn án phí dân sự cho bị cáo Dương Đức T theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Bị hại P (Theo Đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Đình Lực**